ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 142 /KH-UBND	*Đak Đoa, ngày 25 tháng 11 năm 2021*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án "Trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ" trên địa bàn huyện Đak Đoa

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025";

Thực hiện văn bản số 407/UBND-NL ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh, về việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025".

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ" trên địa bàn huyện, như sau:

I. QUAN ĐIỂM:

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cộng đồng dân cư và người dân đối với công tác phát triển rừng và trồng cây xanh; nâng cao chất lượng và giá trị các hệ sinh thái rừng, phát huy được vai trò của rừng và cây xanh đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu.

2. Phát triển cây xanh cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Phát huy truyền thống trồng cây do Bác Hồ khởi xướng, đưa việc trồng cây xanh thực sự trở thành phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả của các cấp, các ngành, trong từng khu dân cư với sự tham gia tích cực của mọi người dân, tránh thực hiện phô trương, hình thức; là hành động thiết thực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3. Tăng cường xã hội hóa, thu hút mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế và lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế xã hội để trồng một tỷ cây xanh. Trong đó, ngoài trồng rừng tập trung, cần tăng tỷ lệ trồng cây xanh phân tán tại các vùng nông thôn, khu vực đô thị, đường giao thông, công trình hạ tầng đô thị, công trình giáo dục, y tế, văn hóa, nhà máy, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu văn hóa, lịch sử... bảo đảm tỷ lệ cây xanh theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

4. Trồng cây xanh phải đi đối với chăm sóc, bảo vệ, quản lý, giám sát để bảo đảm cây trồng, rừng trồng sinh trưởng và phát triển tốt.

II. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt pháp luật về Lâm nghiệp, bảo đảm các quy định pháp luật được thực thi đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả trên thực tiễn, nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về vai trò, tác dụng, giá trị của rừng, ý nghĩa của việc trồng cây, trồng rừng, công tác bảo

vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; phát động, kêu gọi toàn thể xã hội cùng chung sức, đồng lòng, tham gia trồng cây, trồng rừng.

2. Việc tổ chức phải thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, trường học, lực lượng vũ trang và mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia trồng cây, trồng rừng. Thời điểm tổ chức phát động "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" phải phù hợp với mùa vụ trồng cây, trồng rừng của từng vùng sinh thái để đảm bảo cây sau khi trồng đạt tỷ lệ sống cao, sinh trưởng và phát triển tốt; tổ chức kiểm tra đánh giá, rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân điển hình tốt.

3. Đến hết năm 2025, cả huyện trồng được 580 ngàn cây xanh, trong đó 400 ngàn cây trồng phân tán ở các khu đô thị và vùng nông thôn, 180 ngàn cây trồng tập trung trong rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và trồng mới rừng sản xuất, nhằm góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và sự phát triển bền vững của đất nước.

III. NHIỆM VỤ

Trồng thành công 580 ngàn cây xanh phù hợp với điều kiện sinh thái, quy hoạch và quỹ đất hiện có của từng địa phương, trong đó:

1. Trồng cây xanh phân tán (khu vực đô thị và nông thôn)

a) Số lượng: 400 ngàn cây, bình quân trồng 80 ngàn cây/năm.

b) Yêu cầu về loài cây trồng

Chọn loài cây trồng phù hợp với mục đích, cảnh quan và điều kiện sinh thái, tập quán canh tác của từng địa phương, từng khu vực cụ thể; loài cây trồng thuộc Danh mục các loài cây chủ yếu trồng rừng theo các vùng sinh thái lâm nghiệp (tại Quyết định số 4961/QĐ-BNN-TCLN ngày 17/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); ưu tiên trồng cây bản địa, thân gỗ, đa mục đích, có giá trị bảo vệ môi trường, tác dụng phòng hộ cao, cây quý, hiếm, mang bản sắc văn hóa địa phương.

Tiêu chuẩn cây giống trồng rừng, thực hiện đầy đủ các quy định giám sát chất lượng quy định tại Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống; quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính. Tiêu chuẩn cây giống phải đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia về cây giống đã được ban hành.

c) Địa điểm trồng

Tại khu vực đô thị: trồng trên vỉa hè đường phố, công viên, vườn hoa, quảng trường; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình tín ngưỡng, vườn nhà và các công trình công cộng khác.

Tại khu vực nông thôn: trồng trên đất vườn nhà, hành lang giao thông, ven sông, kênh, mương, bờ vùng, bờ thửa, nương rẫy; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác; kết hợp phòng hộ trong khu canh tác nông nghiệp và các mảnh đất nhỏ phân tán; các khu vực có nguy cơ sạt lở cao, đất bị suy thoái, sa mạc hóa, bãi thải khai thác khoáng sản và đất chưa sử dụng khác.

2. Trồng cây xanh trong rừng tập trung

a) Số lượng: 180 ngàn cây (bình quân trồng 45 ngàn cây/năm), gồm:

- Trồng rừng phòng hộ: 20 ngàn cây (bình quân 5 ngàn cây/năm).

- Trồng mới rừng sản xuất: 160 ngàn cây (bình quân 40 ngàn cây/năm).

b) Yêu cầu về loài cây trồng

- Đối với rừng phòng hộ: trồng các loài cây có bộ rễ sâu bám chắc, ưu tiên cây bản địa, sinh trưởng được trong điều kiện khắc nghiệt và có khả năng chống chịu tốt.

- Đối với rừng sản xuất: trồng các loài cây có năng suất, chất lượng cao, khuyến khích sử dụng các giống cây sản xuất bằng mô, hom, kết hợp trồng cây gỗ nhỏ mọc nhanh và cây gỗ lớn dài ngày.

c) Địa điểm trồng

- Đất rừng phòng hộ: diện tích đất quy hoạch cho phát triển rừng phòng hộ, trong đó đặc biệt ưu tiên trồng rừng phòng hộ đầu nguồn.

- Đất rừng sản xuất: diện tích đất được quy hoạch trồng mới rừng sản xuất.

3. Kế hoạch thực hiện *(có biểu chi tiết kèm theo)*

Năm	Tổng (cây)	Phân tán (cây)	Tập trung (cây)
2021	80.000	80.000	
2022	125.000	80.000	45.000
2023	125.000	80.000	45.000
2024	125.000	80.000	45.000
2025	125.000	80.000	45.000
Tổng cộng	**580.000**	**400.000**	**180.000**

Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Tài nguyên và Môi trường, Hạt Kiểm lâm huyện, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện xây dựng cụ thể kế hoạch hằng năm.

IV. GIẢI PHÁP:

1. Cơ chế, chính sách

a) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất, nghiên cứu, xây dựng tiêu chí về diện tích cây xanh trong Bộ tiêu chí về huyện, xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng rà soát đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị; hoàn thiện chính sách quản lý và phát triển cây xanh đô thị, trong đó, bảo đảm không gian, diện tích đất cho phát triển cây xanh sử dụng công cộng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định hiện hành.

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách về đất đai theo hướng khuyến khích, hỗ trợ về đất đai để phát triển cây xanh.

2. Rà soát quỹ đất trồng cây, trồng rừng

a) Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ Kế hoạch này tổ chức rà soát, xác định quỹ đất để trồng rừng phòng hộ và trồng mới rừng sản xuất, trồng cây xanh phân tán (khu vực đô thị và nông thôn); xây dựng kế hoạch trồng rừng, trồng cây xanh phân tán hằng năm và cả giai đoạn 2021 - 2025.

b) Tổ chức giao đất, giao rừng, đảm bảo diện tích đất đai thuộc các đối tượng trồng rừng và trồng cây phân tán phải có chủ quản lý cụ thể, rõ ràng:

Đối với cây xanh đô thị: quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị.

Đối với cây được trồng trên diện tích đất của các tổ chức và hộ gia đình: các tổ chức và hộ gia đình có trách nhiệm quản lý.

Đối với cây được trồng trên diện tích đất công, các công trình công cộng (đường xá, bờ kênh mương thủy lợi...): UBND các xã, thị trấn xem xét, tổ chức giao cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, hiệp hội, đoàn thể quần chúng trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ cây phân tán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế.

3. Về cây giống

Các địa phương chủ động chuẩn bị đủ số lượng, cây giống có chất lượng với loài cây và tiêu chuẩn cây trồng phù hợp các tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể, trên cơ sở kế hoạch trồng cây hằng năm và điều kiện thực tế của địa phương.

Loài cây trồng trong đô thị được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị, các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia; loài cây trồng rừng tập trung và trồng cây phân tán vùng nông thôn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Về kỹ thuật và ứng dụng khoa học công nghệ

a) Đối với cây xanh để trồng rừng tập trung

- Trồng rừng phòng hộ:

Đối với rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới, rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư: trồng rừng ở nơi đất trống, không có khả năng tái sinh tự nhiên thành rừng; trồng hỗn giao loài cây bản địa, cây đa tác dụng, cây lâm sản ngoài gỗ.

Đối với rừng phòng hộ chắn gió: thiết lập đai rừng phù hợp với điều kiện tự nhiên ở từng nơi; trồng rừng bằng loài cây có bộ rễ sâu bám chắc, ưu tiên cây bản địa, sinh trưởng được trong điều kiện khắc nghiệt và có khả năng chống chịu tốt; trồng bổ sung tại những nơi chưa đủ tiêu chí thành rừng.

- Trồng rừng sản xuất:

Xây dựng, hình thành vùng rừng trồng tập trung, áp dụng công nghệ sinh học hiện đại và kỹ thuật thâm canh rừng để nâng cao năng suất rừng trồng, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến lâm sản. Khuyến khích sử dụng các loài cây bản địa; trồng rừng hỗn loài, kết hợp trồng cây gỗ nhỏ mọc nhanh và cây gỗ lớn dài ngày ở những nơi có điều kiện thích hợp.

b) Đối với cây xanh trồng phân tán

- Khu vực đô thị: tổ chức trồng, chăm sóc cây theo quy trình trồng cây xanh đô thị và áp dụng kỹ thuật thâm canh để cây đạt tỷ lệ sống cao, sinh trưởng, phát triển tốt, sớm phát huy tác dụng, cảnh quan. Thực hiện thiết kế, trồng cây xanh theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9257:2012.

- Khu vực nông thôn: lựa chọn loài cây trồng phù hợp với điều kiện lập địa, tập quán canh tác; tổ chức trồng, chăm sóc rừng và cây xanh theo tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể của từng loài cây.

c) Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong việc trồng, chăm sóc, dịch chuyển cây xanh phân tán; bảo đảm việc trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh được an toàn, hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về trồng, chăm sóc, phát triển cây xanh trồng tập trung và cây xanh phân tán.

5. Huy động nguồn lực

Tăng cường huy động mọi nguồn lực xã hội, thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn triển khai để trồng và bảo vệ cây xanh, trong đó:

- Tăng cường huy động vốn từ xã hội hóa, vốn đóng góp hợp pháp của các doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng rừng, trồng cây xanh thông qua các dự án tài trợ hoặc sáng kiến thành lập quỹ trồng cây xanh của các địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội, tập đoàn kinh tế,... sử dụng để mua vật tư, cây giống hỗ trợ cho các phong trào, dự án trồng cây phân tán.

- Kêu gọi các nhà tài trợ, hợp tác quốc tế, triển khai có hiệu quả các dự án ODA đầu tư cho bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ, trồng cây xanh.

- Kết hợp thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật, như: Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn

2021 - 2025; các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án phát triển hạ tầng đô thị, xây dựng khu công nghiệp, công sở, làm đường giao thông có hạng mục trồng cây xanh được các bộ ngành, địa phương triển khai thực hiện; các chương trình phát triển kinh tế xã hội khác,...

- Huy động nguồn lực về lao động, sự tình nguyện tham gia của các tổ chức, đoàn thể, quần chúng, các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh.

6. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao năng lực, nhận thức

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, tác dụng của rừng và cây xanh trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, cung cấp giá trị kinh tế, xã hội.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ".

- Phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành, chủ rừng và toàn xã hội trong việc bảo vệ và phát triển rừng, trồng cây xanh.

- Tiếp tục xây dựng các tài liệu tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng phòng hộ và trồng, chăm sóc cây xanh đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Phát động phong trào thi đua để kêu gọi, vận động toàn dân tham gia trồng cây, trồng rừng, tạo nên phong trào thường xuyên, liên tục, hiệu quả trong toàn xã hội. Đưa nhiệm vụ trồng cây trở thành phong trào thi đua của các cấp, các ngành và mọi người dân.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên); các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng theo quy định của pháp luật. Trong đó:

1. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư trồng rừng phòng hộ, trồng cây xanh công cộng đô thị phục vụ lợi ích cộng đồng, hỗ trợ trồng mới rừng sản xuất, hỗ trợ trồng cây lâm nghiệp phân tán; tuyên truyền, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện: được quản lý và thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. Đối với nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với từng nguồn vốn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Tổ chức duy trì và thực hiện có hiệu quả phong trào "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" hằng năm.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương: trồng cây xanh tập trung trong rừng phòng hộ, trồng mới rừng sản xuất, trồng cây phân tán vùng nông thôn.

- Nghiên cứu xây dựng tiêu chí trồng cây xanh trong Bộ tiêu chí về huyện, xã nông thôn mới.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết; đầu mối tổng hợp và kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các địa phương thực hiện việc quản lý và phát triển cây xanh đô thị theo quy định tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá đầy đủ thực trạng quản lý cây xanh đô thị, khu công nghiệp; xác định rõ mục tiêu cần đạt, kế hoạch trồng cây xanh đô thị, khu công nghiệp trong thời gian tới theo hướng nâng cao diện tích cây xanh/đầu người tại các khu đô thị.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn, đơn vị thực hiện công tác quản lý cây xanh đô thị; rà soát các quy hoạch xây dựng, trong đó bảo đảm không gian, diện tích đất cho phát triển cây xanh sử dụng công cộng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia và quy định hiện hành.

- Hướng dẫn các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện các dự án phát triển giao thông đường bộ gắn với trồng và phát triển cây xanh; bảo đảm hệ thống đường giao thông ngoài đô thị được trồng cây xanh ở những nơi có đủ điều kiện, tạo cảnh quan, bóng mát theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành và bảo đảm an toàn giao thông.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn và định mức kinh tế kỹ thuật có liên quan đến trồng, chăm sóc và phát triển cây xanh đô thị; xây dựng chính sách phát triển cây xanh đô thị để bảo đảm tỷ lệ trồng cây xanh theo Quy chuẩn kỹ thuật về Quy hoạch xây dựng.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng định hướng, kế hoạch phát triển cây xanh đô thị phù hợp với chiến lược phát triển đô thị quốc gia, bảo đảm an toàn cho đời sống, sinh hoạt của người dân, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện theo dõi và giám sát cây xanh đô thị.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp số liệu về quản lý và phát triển cây xanh đô thị theo Kế hoạch này, gửi phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp cho phát triển rừng và trồng cây xanh, đặc biệt là các vùng chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu để xác định các khu vực ưu tiên trồng cây; dành quỹ đất ổn định, lâu dài, đúng mục đích cho phát triển cây xanh, bảo đảm các tiêu chuẩn diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng theo quy định.

4. Hạt Kiểm lâm huyện:

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị hướng dẫn các địa phương: trồng cây xanh tập trung trong rừng phòng hộ, trồng mới rừng sản xuất, trồng cây phân tán vùng nông thôn.

5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Tổ chức rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xác định quỹ đất trồng rừng phòng hộ, đất trồng mới rừng sản xuất; đất quy hoạch trồng cây xanh đô thị, đất phát triển trồng cây xanh phân tán vùng nông thôn,... làm cơ sở xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án trồng rừng, trồng cây xanh phân tán cụ thể hàng năm và cả giai đoạn 2021 - 2025.

- Bố trí ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách, lồng ghép từ các chương trình, dự án và kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp, huy động các nguồn vốn hợp pháp tham gia, chung tay đóng góp thực hiện trồng, chăm sóc cây xanh vì cộng đồng,...

- Chủ động chuẩn bị đủ cây giống có chất lượng với loài cây và tiêu chuẩn cây trồng phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể theo kế hoạch, dự án được duyệt.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển cây xanh trên địa bàn. Tổ chức, duy trì phát triển phong trào "Tết trồng cây" và trồng cây phân tán hàng năm; phát động thi đua, giao chỉ tiêu kế hoạch trồng cây cho các ban ngành, đoàn thể, đơn vị, thôn bản và từng khu dân cư. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, trường học, lực lượng vũ trang và mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia trồng cây, trồng rừng.

- Tổ chức kiểm tra, chỉ đạo, giám sát, phân công trách nhiệm cho các ban ngành, tổ chức, đoàn thể, ban nhân dân thôn, tổ dân phố, khu dân cư trong quá trình trồng, chăm sóc, bảo vệ, quản lý rừng và cây xanh.

- Hằng năm tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, biểu dương khen thưởng, nhân rộng điển hình những tổ chức, cá nhân

làm tốt; xử lý nghiêm các hành vi phá hại rừng, cây xanh; tổng hợp báo cáo, gửi UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT tổng hợp).

7. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội huyện tích cực tham gia vào thực hiện Kế hoạch với phương châm trồng cây, trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi tổ chức, cá nhân, hộ gia đình để góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển đất nước bền vững.

8. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao tăng cường phổ biến, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, tác dụng của rừng và cây xanh trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, cung cấp giá trị kinh tế, xã hội; quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này. Phát hiện các tấm gương, điển hình tiên tiến, "người tốt việc tốt" trong phong trào trồng cây, trồng rừng để động viên, khuyến khích, nhân rộng.

Trên đây Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án "Trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ" trên địa bàn huyện; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c) ;
- Sở NN&PTNT tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện (T/hiện);
- UBND các xã, thị trấn (T/hiện);
- Trang TTĐT UBND huyện ;
- Lưu: VT, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giang H'Đan

Chương trình trồng mới 580 ngàn cây xanh giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Đơn vị chủ rừng đóng chân trên địa bàn (kể cả UBND cấp xã)	Tổng cộng (cây)	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
			Phân tán (cây)	Tập trung (cây)	Phân tán (cây)	Tập trung (cây)	Phân tán (cây)	Tập trung (cây)	Phân tán (cây)	Tập trung (cây)	Phân tán (cây)	Tập trung (cây)
1	Thị trấn Đak Đoa	6.000	2.000	-	1.000		1.000		1.000		1.000	
2	xã Glar	16.600	2.600	-	3.000	500	3.000	500	3.000	500	3.000	500
3	xã ADơk	9.000	1.400	-	1.400	500	1.400	500	1.400	500	1.400	500
4	xã Ia Pết	9.500	1.500	-	1.500	500	1.500	500	1.500	500	1.500	500
5	xã Ia Băng	9.500	1.500	-	1.500	500	1.500	500	1.500	500	1.500	500
6	xã Trang	37.000	5.000	-	6.000	2.000	6.000	2.000	6.000	2.000	6.000	2.000
7	xã HNol	37.000	5.000	-	6.000	2.000	6.000	2.000	6.000	2.000	6.000	2.000
8	xã Đak Sơmei	46.000	10.000	-	8.000	1.000	8.000	1.000	8.000	1.000	8.000	1.000
9	xã Đak Krong	58.000	10.000	-	10.000	2.000	10.000	2.000	10.000	2.000	10.000	2.000
10	xã Hà Bầu	41.000	5.000	-	7.000	2.000	7.000	2.000	7.000	2.000	7.000	2.000
11	xã Nam Yang	5.000	1.000	-	1.000		1.000		1.000		1.000	
12	xã Hà Đông	110.000	10.000	-	10.000	15.000	10.000	15.000	10.000	15.000	10.000	15.000
13	xã HNeng	5.000	1.000	-	1.000		1.000		1.000		1.000	
14	xã Kon Gang	106.000	10.000	-	10.000	14.000	10.000	14.000	10.000	14.000	10.000	14.000
15	xã Tân Bình	5.000	1.000	-	1.000		1.000		1.000		1.000	
16	xã KDang	23.000	3.000	-	3.000	2.000	3.000	2.000	3.000	2.000	3.000	2.000
17	xã Hải Yang	56.400	10.000	-	8.600	3.000	8.600	3.000	8.600	3.000	8.600	3.000
Tổng		**580.000**	**80.000**		**80.000**	**45.000**	**80.000**	**45.000**	**80.000**	**45.000**	**80.000**	**45.000**